

KINH ĐẠI THỪA NHẬP CHƯ PHẬT CẢNH GIỚI TRÍ QUANG MINH TRANG NGHIÊM

QUYỂN IV

Đức Phật dạy:

–Này Diệu Cát Tường! Bồ-đề giống như hư không, nghĩa là hư không không cao, không thấp. Cũng vậy, Bồ-đề không cao, không thấp, do đó mà Như Lai thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Tuy thành Chánh Giác nhưng Như Lai không thấy có một pháp nhỏ nào như vi trần cao hoặc thấp được tạo thành. Pháp như vậy và biết đúng như vậy tức là thật trí.

Này Diệu Cát Tường! Sao gọi là thật trí? Biết tất cả các pháp đều không có nguồn gốc, không sinh, không diệt. Chúng không có thật tánh, cũng không có chỗ thủ đắc. Nếu có thật tánh tức là pháp diệt. Dù cho pháp kia có sinh nhưng không có chủ thể, nên cũng không giữ gìn được.

Này Diệu Cát Tường! Nếu pháp không có chủ thể, không giữ gìn tức là pháp diệt. Những pháp này hoặc sinh hoặc diệt thì phải biết rằng nó đều duyên vào pháp mà chuyển. Trong đây cũng chẳng phải có một pháp nhỏ nào có thể chuyển. Nhưng Phật Như Lai không nói tướng đoạn diệt của các pháp.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ-đề là nghĩa lý hợp với giáo pháp. Vì sao gọi là nghĩa lý hợp với giáo pháp? Nghĩa lý hợp với giáo pháp tức là Bồ-đề. Như Bồ-đề, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thế, nhưng nó không lìa chân như. Như Bồ-đề, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy, nhưng không lìa chân như. Như Bồ-đề, nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới, nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới, thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới, thân giới, xúc giới, thân thức giới, ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng vậy, nhưng không lìa chân như. Như Bồ-

đề, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới cũng vậy, nhưng không lìa chân như. Những pháp ấy được an lập như vậy. Những pháp được an lập đó là Uẩn xứ giới. Do đó việc Như Lai thành Đẳng Chánh Giác đều xa lìa pháp điền đảo. Nếu pháp trước, sau như vậy thì pháp giữa cũng như vậy. Khoảng trước không sinh, khoảng sau không đi, khoảng giữa tánh lìa. Pháp như vậy thì gọi là nghĩa lý hợp với giáo pháp. Nếu một pháp như vậy thì nhiều pháp cũng như vậy. Nếu nhiều pháp như vậy thì một pháp cũng như vậy.

Này Diệu Cát Tường! Hoặc một tánh hay nhiều tánh cũng đều không có chỗ thủ đắc, hoặc hữu tướng, vô tướng, đều không nhập, không trụ. Thế nào là tướng? Thế nào là vô tướng?

Nói về tướng nghĩa là sinh khởi tất cả pháp thiện. Còn nói về vô tướng nghĩa là tất cả các pháp không thể thủ đắc. Lại nữa, tướng tức là tâm không trụ ở phần vị nào. Vô tướng tức là pháp môn giải thoát Tam-ma-địa. Tướng là chỉ cho tất cả các pháp có thể tư duy, đo lường, tính toán, quán sát. Vô tướng nghĩa là chỉ cho các pháp vượt qua khỏi sự đo lường. Sao gọi là vượt qua khỏi sự đo lường? Nghĩa là thức và pháp đều không có. Tướng tức là quán xét hữu vi. Vô tướng là quán xét vô vi.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-đề là vô lậu, vô thủ. Vô lậu là gì? Vô thủ là gì? Vô lậu là lìa bốn pháp hữu lậu. Những gì là bốn? Đó là: Dục lậu, Hữu lậu, Vô minh lậu, Kiến lậu. Vô thủ là lìa bốn pháp chấp trước. Những gì là bốn? Đó là: Dục thủ, Kiến thủ, Giới cấm thủ, Ngã ngữ thủ. Bốn thủ này đều do vô minh che lấp, pháp ái thấm nhuần vướng níu lẫn nhau.

Này Diệu Cát Tường! Nếu như ban đầu có thể hiểu rõ cội gốc của ngã ngữ thủ thì tức là ngã thanh tịnh. Sau khi ngã thanh tịnh thì theo đó mà biết tất cả chúng sinh thanh tịnh. Do ngã thanh tịnh nên tất cả chúng sinh ấy thanh tịnh. Nếu tất cả chúng sinh thanh tịnh thì pháp không có hai, không có hai loại. Nếu pháp không có hai tức là không có sinh, không có diệt.

Này Diệu Cát Tường! Nếu không sinh, không diệt tức là không có tâm ý thức có thể chuyển. Nếu không có tâm ý thức có thể chuyển tức là vô phân biệt. Nếu vô phân biệt thì tác ý sâu bền dù có

kết nối với vô minh cũng không thể nào sinh khởi được. Nếu vô minh không sinh khởi thì mười hai hữu chi cũng không sinh khởi. Nếu mười hai hữu chi không sinh khởi tức là pháp vô sinh. Nếu pháp vô sinh là pháp quyết định. Nếu pháp quyết định tức là nghĩa điều phục. Nghĩa điều phục tức là nghĩa thù thắng. Nghĩa thù thắng tức là lìa nghĩa Bồ-đặc-già-la. Lìa nghĩa Bồ-đặc-già-la tức là nghĩa bất khả thuyết. Nghĩa bất khả thuyết tức là nghĩa duyên sinh. Nghĩa duyên sinh tức là nghĩa pháp. Nghĩa pháp tức là nghĩa Như Lai. Theo những điều đã nói thì nếu thấy duyên sinh, thì có thể thấy pháp. Nếu có thể thấy pháp tức là thấy Như Lai. Những điều đã thấy đó mà xét kỹ càng như lý thì trong đó cũng không thấy một pháp nhỏ nào cả.

Này Diệu Cát Tường! Thế nào gọi là pháp nhỏ? Đó là đối tượng để tâm duyên vào. Nếu không có đối tượng để tâm duyên vào tức là không có đối tượng để thấy. Do pháp như vậy mà Như Lai thành Chánh giác. Vì đặc tính của bình đẳng vốn đã bình đẳng.

Lại nữa, này Diệu Cát Tường! Bồ-đề là nghĩa thanh tịnh, nghĩa vô cấu, nghĩa vô trước. Sao gọi là thanh tịnh? Sao gọi là vô cấu? Sao gọi là vô trước? Nghĩa là pháp môn giải thoát không là thanh tịnh, pháp môn giải thoát vô tướng là vô cấu, pháp môn giải thoát vô nguyện là vô trước. Không sinh là thanh tịnh, không tác ý là vô cấu, không sinh khởi là vô trước. Tự tánh là thanh tịnh, tròn đầy thanh tịnh là vô cấu, trong sáng là vô trước. Không hý luận là thanh tịnh, lìa hý luận là vô cấu, hý luận được vắng lặng là vô trước. Chân như là thanh tịnh, pháp giới là vô cấu, chân tế là vô trước. Hư không là thanh tịnh, rộng lặng là vô cấu, rộng lớn là vô trước. Hiểu biết nội pháp là thanh tịnh, bên ngoài không có tạo tác là vô cấu, trong và ngoài không có chỗ thủ đắc là vô trước. Hiểu biết về pháp uẩn là thanh tịnh, tự tánh của giới pháp là vô cấu, lìa các pháp xứ là vô trước. Quá khứ tận trí là thanh tịnh, vị lai vô sinh trí là vô cấu, hiện tại pháp giới an trụ trí là vô trước.

Này Diệu Cát Tường! Như vậy các nghĩa về thanh tịnh, vô cấu, vô trước đều thấu nhập vào trong một câu. Đó là nghĩa tịch tĩnh. Và tịch tĩnh là biến tịch, biến tịch là cận tịch, cận tịch là tịch chỉ, mà tịch ở đây tức là chỉ cho pháp Đại Mâu Ni.

Này Diệu Cát Tường! Như hư không, Bồ-đề cũng vậy. Như Bồ-đề, các pháp cũng vậy. Như các pháp, chúng sinh cũng vậy. Như chúng sinh, quốc độ cũng vậy. Như quốc độ, Niết-bàn cũng vậy.

Này Diệu Cát Tường! Nói như vậy tức là Niết-bàn vốn bình đẳng, vì nhân của tất cả các pháp vốn hoàn toàn thanh tịnh, nó không có đối trị, lìa nhân đối trị, vì xưa nay thanh tịnh, xưa nay vô cấu, xưa nay vô trước. Như Lai hiểu rõ tất cả các pháp này. Do tướng như vậy nên Như Lai hiện thành Chánh Giác. Sau đó ngài quán sát các cõi chúng sinh, kiến lập pháp môn du hý thanh tịnh, vô cấu và vô trước. Do danh từ ấy mà tâm đại bi của chúng sinh chuyển đổi.

Này Diệu Cát Tường! Thế nào là Bồ-tát thực hành hạnh thù thắng? Nghĩa là Bồ-tát không có tận diệt nhưng tất cả đều tận diệt, không có sinh mà tất cả đều sinh, đối với tướng hoàn toàn tận, không có gì để lãnh thọ, nhưng cũng không hoại cứu cánh vô sinh.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát nào thực hành như vậy tức là thực hành hạnh thù thắng của Bồ-tát.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát đối với tâm quá khứ đã tận diệt đó gọi là không chỗ hành, tâm vị lai chưa đến đó gọi là không chỗ hành, tâm hiện tại vô trụ đó gọi là không chỗ hành. Đối với tâm quá khứ, vị lai và hiện tại Bồ-tát đều không chấp trước. Nếu Bồ-tát hành như vậy thì đó là Bồ-tát hành hạnh thù thắng.

Lại nữa, đối với pháp bố thí, chư Phật Như Lai và các Bồ-tát không có hai, không có hai loại. Nếu Bồ-tát hành như vậy là hành hạnh thù thắng của Bồ-tát. Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ cũng như vậy. Chư Phật Như Lai và các Bồ-tát không có hai, không có hai loại. Bồ-tát hành như vậy là hành hạnh thù thắng của Bồ-tát.

Này Diệu Cát Tường! Bồ-tát không hành sắc là không, không hành sắc là bất không. Nếu Bồ-tát hành như vậy là hạnh thù thắng của Bồ-tát. Vì sao? Vì sắc tức là không và tự tánh của sắc cũng là không. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Cho nên không hành thức không, không hành thức bất không. Nếu Bồ-tát hành như vậy là hạnh thù thắng của Bồ-tát. Vì sao? Vì tâm ý thức không có chỗ thủ đắc.

Này Diệu Cát Tường! Trong đó không có một pháp nhỏ nào có thể có hoặc biết, hoặc đoạn, hoặc tu, hoặc chứng, vì cả thấy đều không có, do vậy nên gọi là tận diệt. Như vậy là tướng hoàn toàn tận. Nếu hoàn toàn tận tức là không chỗ tận, mà đặc tính của không vốn đã không tận diệt. Vì sao? Vì đúng như tận được nói. Nếu đúng như tận được nói thì không có pháp nào có thể tận. Nếu không có pháp nào tận tức là vô vi. Vô vi là vô sinh, mà cũng là vô diệt. Nếu Phật có xuất hiện hay không xuất hiện ở đời thì pháp tánh vẫn thường trụ. Vì pháp trụ, tức là pháp giới. Như pháp giới trụ nên trí không bị chuyển, cũng không phải không chuyển. Vì trí không chuyển, chẳng phải không chuyển, nên ai ngộ nhập pháp lý ấy thì đắc vô lậu, vô sinh, vô diệt. Đây gọi là lậu tận.

Này Diệu Cát Tường! Thế nên biết rằng mặc dù âm thanh văn tự của thế tục tập hợp lại để bày tỏ, nhưng trong đó không có pháp nhỏ nào sinh hay diệt cả.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Đồng Chân Diệu Cát Tường rời chỗ ngồi, trích bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật ca ngợi bằng kệ:

*Vô hình hiển sắc không tướng trạng
 Trong đó không diệt cũng không sinh
 Không trụ lại không có căn bản
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Vì không trụ nên không ra vào
 Và cũng không còn các phần vị
 Đã vĩnh viễn ra khỏi sáu đường
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Trong tất cả pháp không chỗ trụ
 Hữu tánh, vô tánh đều xa lìa.
 Các hành bình đẳng được viên thành
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đã được thoát ra khỏi ba cõi
 Trụ trong tánh bình đẳng hư không.
 Các dục thế gian tâm không nhiễm.*

Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Luôn an trụ trong Tam-ma-địa
Đi đứng nằm ngồi cũng như vậy
Các oai nghi đĩnh đạc sáng ngời
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Bình đẳng đến và bình đẳng đi
Trụ an nhiên trong tánh bình đẳng
Không hoại pháp môn tánh bình đẳng
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh khéo nhập tánh bình đẳng
Các pháp đều trụ tâm an định
Nhập khắp môn diệu pháp vô tướng
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh vô trụ vô sở duyên
Trong định chứa tuệ cao vời vợi
Hết thấy các pháp được viên thành
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Oai nghi, sắc tướng và nói năng
Cùng âm thanh chúng sinh cũng vậy
Đều thị hiện trong khoảng sát-na
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh đã lìa các danh sắc
Uẩn giới pháp cũng đều đoạn tận
Nhập hoàn toàn vào môn vô tướng
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh hoàn toàn xa các tướng
Cảnh giới sắc tướng cũng xa lìa
Đã nhập hoàn toàn môn vô tướng
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Không còn tư duy, không phân biệt
Ý tịnh cũng không có chỗ trụ

Không còn tác ý, không khởi niệm
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Ví như hư không không cất chứa
 Đã lìa hý luận, không chấp trước
 Tâm ấy bình đẳng như hư không
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Ví như hư không không ranh giới
 Pháp tánh chư Phật cũng như vậy
 Đã vượt ra khỏi cửa ba đời,
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Tướng chư Phật giống như hư không
 Thì hư không ấy cũng vô tướng
 Đã giải thoát hẳn việc và nhân
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Trong tất cả pháp không chỗ dựa
 Như trăng trong nước không bắt được
 Không tướng ngã và không âm thanh
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đại Thánh không nương vào uẩn pháp
 Các pháp giới xứ cũng như vậy
 Đã giải thoát hẳn tâm điên đảo
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đại Thánh đã lìa cả nhị biên
 Cũng đoạn trừ luôn cả ngã kiến
 Pháp giới bình đẳng được viên thành
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đã giải thoát sắc tướng danh số
 Và lại xa lìa pháp bất chánh
 Không lấy không bỏ tâm bình đẳng
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đã vượt qua khỏi các pháp ma

Thông đạt rõ về tất cả pháp
Nhập vào pháp môn không chướng ngại
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Chánh trí không nói các pháp hữu
Và cũng không nói các pháp vô
Đứt đường nói năng, không phát sinh
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Bậc Thánh không nương vào hai pháp
Bẻ gãy cờ ngã mạn từ lâu
Giải thoát pháp môn hai, không hai
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Tất cả tội lỗi thân, ngữ, ý
Đại Thánh đã đoạn diệt từ lâu
Không thể ví dụ, không nghĩ bàn
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh không chuyển không phát ngộ
Đều xa lìa tất cả tội lỗi
Làm người trí dẫn đường đi khắp
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Tịnh niệm vô lậu rất vi diệu
Pháp thật, không thật đều biết rõ
Cũng không chấp trước, không tư duy
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh với tâm không sở duyên
Nhưng biết khắp hết thấy tâm
Không sinh tưởng nhớ mình và người
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
Trong không sở duyên có sở duyên
Tất cả các tâm không tham đắm
Pháp không chướng ngại đã tròn sáng
Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.

Với đại Thánh, tâm vô sở duyên
 Và tự tánh lại vô sở hữu
 Vô tâm bình đẳng được viên thành
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Đại Thánh không dựa vào trí pháp
 Để quán sát khắp các quốc độ
 Tất cả chúng sinh hành cũng vậy
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Bậc trí với tâm vô sở đắc
 Trong đó hoàn toàn đều không có
 Với các pháp đều Chánh Biến Tri
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Biết tất cả pháp đều như huyễn
 Nhưng huyễn này cũng lại không có
 Đã giải thoát hẳn pháp môn huyễn
 Nay kính lạy Đấng Vô Sở Duyên.
 Bậc Chánh Giác tuy vào thế gian
 Nhưng không theo vào pháp người đời
 Không có tâm phân biệt thế gian
 Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
 Bậc đại Thánh hành trong không đó
 Do không mà thành cảnh giới không
 Không và phi không bậc Thánh nói
 Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
 Hiện đại thân thông hóa các việc
 Nương vào Tam-ma-địa như huyễn
 Là chủng chủng tánh nhập khắp môn
 Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
 Hiểu rõ tánh chẳng một chẳng nhiều
 Dù gần hay xa không bị chuyển
 Không cao không thấp tâm bình đẳng

Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
Định Kim cương dụ đã hiện tiền
Trong khoảng sát-na thành Chánh Giác
Nhập khắp pháp môn không chướng ngại
Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
Tuy biết Niết-bàn không bị động
Điều phục hoàn tất cả ba đời
Đầy đủ các loại môn phương tiện
Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
Với tất cả loài chúng sinh ấy
Trí tuệ hiểu đúng và phương tiện
Nhưng môn Niết-bàn vẫn bất động
Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
Đại Thánh vô tướng không phát ngộ
Đã lìa hý luận không chướng ngại
Vì vô ngã nên tâm không ngại
Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.
Đã lìa nghi ngờ không làm lỗi
Không ngã, ngã sở đều như vậy
Đối tất cả xứ đều biết hết
Nay kính lạy đấng Vô Sở Duyên.

